

Tác phẩm Văn học

Tác phẩm Vợ chồng A Phủ

I. Đôi nét về tác giả Tô Hoài

- Tô Hoài, tên khai sinh là Nguyễn Sen.
- Ông sinh ra tại quê nội ở thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông cũ. Tuy nhiên, ông lớn lên ở quê ngoại là làng Nghĩa Đô, huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay thuộc phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội).
- Ông có vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau trên đất nước ta.
- Sáng tác của ông thiên về diễn tả những sự thật đời thường.
- Các tác phẩm của ông thuộc nhiều thể loại khác nhau như truyện ngắn, truyện dài, hồi ký, kịch bản phim, tiểu luận...
- Năm 1996, Tô Hoài được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.
- Một số tác phẩm tiêu biểu:
 - Dế Mèn phiêu lưu ký (truyện dài, 1941)
 - O chuột (tập truyện ngắn, 1942)
 - Cỏ dại (hồi ký, 1944)
 - Truyện Tây Bắc (tập truyện, 1953)
 - Tự truyện (1978)
 - Quê nhà (tiểu thuyết, 1981)
 - Cát bụi chân ai (hồi ký, 1992)

- Chiều chiều (tiểu thuyết, 1999)
- Chuyện cũ Hà Nội (ký sự, 2010)...

II. Giới thiệu về truyện ngắn Vợ chồng A Phủ

1. Xuất xứ

“Vợ chồng A Phủ” là tác phẩm đặc sắc nhất trong tập “Truyện Tây Bắc” (1953) của nhà văn Tô Hoài.

2. Hoàn cảnh sáng tác

Năm 1952, Tô Hoài đi với bộ đội vào giải phóng Tây Bắc. Trong chuyến đi dài tám tháng, nhà văn đã “cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc” với đồng bào các dân tộc thiểu số từ khu căn cứ du kích trên các núi cao đến các bản làng mới giải phóng. Chuyến đi đã giúp Tô Hoài hiểu hơn về cuộc sống và con người miền núi. Truyện là thành quả sau chuyến đi thực tế đó.

3. Bố cục

Gồm ba phần:

- Phần 1: Từ đầu đến “*Đến bao giờ chết thì thôi*”. Hoàn cảnh sống của Mị.
- Phần 2. Tiếp theo đến “*Vì thế mà sinh sự đánh nhau ở Hồng Ngài*”. Cuộc đời của A Phủ.
- Phần 3. Còn lại. Cuộc gặp gỡ và tự giải thoát của Mị và A Phủ.

4. Ý nghĩa nhan đề

- Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” được in trong tập Truyện Tây Bắc (1953). Trong suốt những ngày tháng “cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc” với cán bộ và đồng bào miền núi Tây Bắc đã đem đến cho nhà văn Tô Hoài nguồn cảm hứng sáng tác.

- Tô Hoài đặt cho tác phẩm của mình nhan đề là “Vợ chồng A Phủ” - đây là một nhan đề ngắn gọn nhưng mang nhiều ý nghĩa. Nhan đề trên đã chỉ ra cho người đọc hai nhân vật trung tâm của tác phẩm: A Phủ và Mị.

- Đồng thời cho thấy mối quan hệ giữa hai nhân vật: “vợ chồng”. A Phủ và Mị vốn là hai con người xa lạ. Nhưng vì món nợ với nhà thống lí Pá Tra mà gặp gỡ (Mị là con dâu gạt nợ nhà thống lí. A Phủ vì đánh người làng mà phải nộp tiền theo lệ làng nhưng không có tiền, được thống lí cho mượn rồi lại thành mang nợ). Trong những ngày tháng khổ sở của Mị tại nhà thống lí Pá Tra, sự xuất hiện của A Phủ đã đánh thức tấm lòng đồng cảm trong tâm hồn vốn đã vô cảm của Mị. Bởi họ là những con người cùng cảnh ngộ. Trong đêm Mị giải cật dây cửi trời cứu A Phủ, dường như cũng chính là đang giải cứu cho bản thân. Hai người trốn khỏi nhà thống lí Pá Tra đến Phiềng Sa, cũng tìm đến được với ánh sáng của cách mạng. Quá trình họ gặp gỡ và trở thành vợ chồng cũng chính là quá trình đi ra từ bóng tối đến ánh sáng. Cuộc đời của vợ chồng A Phủ khi gặp được lý tưởng của cách mạng đã thay đổi hoàn toàn. Nhà văn Tô Hoài sáng tác tác phẩm này nhằm phản ánh số phận đau thương và con đường tìm đến tự do của nhân dân Tây Bắc. Nhan đề “Vợ chồng A Phủ” đem đến cho người đọc những hiểu biết ban đầu về tác phẩm.

5. Tóm tắt

Mẫu 1

Truyện kể về cuộc đời của Mị và A Phủ. Mị vốn là một cô gái trẻ đẹp, tài năng nhưng gia đình nghèo khó. Vì món nợ truyền kiếp của cha, Mị bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Quanh năm, Mị phải làm hết mọi việc trong nhà. Càng ngày cô càng trở nên lầm lũi, ít nói. Mùa xuân về trên Hồng Ngài, Mị cũng muốn đi chơi, nhưng A Sử trở về liền trói cô trên cột. Còn A Phủ là một chàng trai khỏe mạnh, giỏi lao động. Vì đánh A Sử - con trai thống lí Pá Tra nên bị bắt làm thân nô lệ cho nhà thống lí. Một lần A Phủ để hổ ăn mất một con bò, bị thống lí phạt trời, bị bỏ đói suốt mấy ngày đêm. Một đêm, khi trở dậy thổi lửa để sưởi, Mị bắt gặp dòng nước mắt chảy trên gò má của A Phủ. Mị nghĩ

đến thân phận mình, liền cởi trói cho A Phủ. Mị chạy theo A Phủ. Hai người trốn Phiềng Sa, trở thành vợ chồng. A Phủ gặp được A Châu, cùng anh tham gia cách mạng. Họ cùng nhau chiến đấu để bảo vệ bản làng.

Mẫu 2

Mị là con dâu gạt nợ của nhà thống lí Pá Trá. Quanh năm, Mị chỉ biết làm hết mọi công việc trong nhà. Khi mùa xuân về, Mị cũng muốn đi chơi. Nhưng A Sử - chồng của Mị trở về đã trói cô trên cột. Cả đêm Mị phải đứng trói như thế. Có tiếng xôn xao phía ngoài. Rồi một đám đông vào nhà. A Sử chệnh choạng vào buồng. Áo rách toạc một mảnh vải. Lúc này, người chị dâu mới đến cởi trói cho Mị, rồi bảo cô đi hái thuốc cho chồng. Đến khi Mị về thì nhìn thấy A Phủ - người đã đánh A Sử quỳ giữa nhà. Kể từ hôm đấy, A Phủ phải làm thân nô lệ cho nhà thống lí Pá Trá. Một lần nọ, A Phủ để hổ ăn mất một con bò, bị thống lí phạt trói. Đêm ấy, Mị dậy để thổi lửa, nhìn thấy dòng nước mắt chảy trên gò má của A Phủ. Mị nghĩ đến thân phận mình, liền cởi trói cho A Phủ. Một lúc sau, Mị chạy theo A Phủ. Hai người trốn Phiềng Sa, trở thành vợ chồng. A Phủ gặp được A Châu, tham gia cách mạng. Họ cùng nhau chiến đấu để bảo vệ bản làng.

6. Nội dung

Tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” là câu chuyện về người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu bọn thực dân, chúa đất bị áp bức, đày đọa và giam hãm trong cuộc sống tăm tối đã biết vùng lên phản kháng, đi tìm cuộc sống tự do.

7. Nghệ thuật

Giọng văn tinh tế, đượm màu sắc dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ.

Vợ chồng A Phủ

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.

Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

Cho tới năm ấy Mị đã lớn, Mị là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố Mị:

- Cho tao đưa con gái này về làm dâu thì tao xoá hết nợ cho.

Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì Mị bảo bố rằng:

- Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu.

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng nhả cả chân vách đầu buồng Mị. Một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị hồi hộp lạng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn. Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ngón tay ấy. Mị bèn nhấc tấm vách gỗ. Một bàn tay dặt Mị

bước ra. Mị vừa bước ra lập tức có mấy người choàng đến, nhét áo vào miệng Mị rồi bịt mắt, cõng Mị đi.

Sáng hôm sau, Mị mới biết mình đang ngồi trong nhà thống lí Pá Tra. Họ nhốt Mị vào buồng. Ngoài vách kia, tiếng nhạc sinh tiền cúng ma đương rập rờn nhảy múa.

Trong khi đó, A Sử đến nhà bố Mị. A Sử nói:

- Tôi đã cướp được con gái bố làm vợ, tôi đem về cúng trình ma nhà tôi rồi, bây giờ tôi đến trình cho bố biết. Tiền bạc để cưới thì bố tôi bảo đã đưa cả cho bố rồi.

Rồi A Sử về. Ông lão nhớ ngay câu nói của thống lí Pá Tra dạy trước: cho con gái về nhà thống lí Pá Tra thì được trừ nợ. Chao ôi! Thế là cha mẹ ăn bạc của nhà giàu từ kiếp trước, bây giờ người ta bắt bán con trừ nợ. Không thể làm thế nào khác được rồi!

Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc. Một hôm, Mị trốn về nhà, hai tròng mắt còn đỏ hoe. Trông thấy bố, Mị quỳ lạy, úp mặt xuống đất, nức nở. Bố Mị cũng khóc, đoán biết lòng con gái:

- Mà về lạy chào tao để mà đi chết đấy à? Mà chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt tao trả nợ. Mà chết rồi thì không lấy ai làm nương ngô giả được nợ người ta, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được, con ơi!

Mị chỉ bung mặt khóc. Mị ném nắm lá ngón xuống đất, nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng, Mị vẫn giấu trong áo. Thế là Mị không đành lòng chết. Mị chết thì bố Mị còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ nữa. Mị đành trở lại nhà thống lí.

Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện,

giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lù lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ con đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngai người ta thành lệ cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngai năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.

Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xoè như con bướm sặc sỡ [...]. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà. Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngồi nhắm thắm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu.

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy.

Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh âm ỉ, người ộp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa.

Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phoi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lừng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại đang sửa soạn đi chơi. A Sử thay áo mới, khoác thêm hai vòng bạc vào cổ rồi bịt cái khăn trắng lên đầu. Có khi nó đi mấy ngày mấy đêm. Nó còn muốn rình bắt mấy người con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ Mị nói gì.

Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quán lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía

trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy Mị rút thêm cái áo. A Sử hỏi:

- Mày muốn đi chơi à?

Mị không nói. A Sử cũng không hỏi thêm nữa. A Sử bước lại, nắm Mị, lấy thắt lưng trói hai tay Mị. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà. Tóc Mị xoã xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...”. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu toả. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng rồi không biết sáng từ bao giờ. Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm thầm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đây, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khôn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay là họ cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đồi người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài thì một đời con người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lí Pá Tra có một người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn

đến thì vợ chết rồi. Nhớ thế, Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau dứt từng mảnh thịt.

Có tiếng xôn xao phía ngoài, rồi một đám đông vào nhà. Thống lí Pá Tra xuống ngựa, cho thị sống (một chức việc đi hầu thống lí như người làm mō thời trước) dắt ngựa vào tàu. Nghe như bọn họ có khiêng theo con lợn, hoặc một người phải trói, vừa vát huych xuống đất, cứ thờ phè phè.

A Sử chệnh choạng vào buồng. Áo nó rách toạc một mảnh vai. Cái khăn xéo trắng loang lổ đầy máu, sụp xuống quanh trán. A Sử nằm lăn ra giường. Lát sau, thống lí Pá Tra bước vào. Theo sau thống lí là một lũ thống quán (một chức việc như phó lí), xéo phải (như trưởng thôn) và một bọn thị sống vẫn thường ra vào hầu hạ, ăn thịt uống rượu, hút thuốc phiện nhà thống lí. Có người bấy giờ mới nhìn thấy Mị phải trói đứng trong cột. Nhưng cũng không ai để ý, họ xúm cả lại quanh giường A Sử. Pá Tra, tay vẫn cầm cái roi ngựa, lại từ từ đi ra. Mị nhắm mắt lại, không dám nhìn. Mị chỉ nghe hình như có tiếng bố chồng gọi ra ngoài. Mở hé nhìn ra, thấy chị dâu bước vào. Người chị dâu ấy chưa già, nhưng cái lưng quanh năm phải đeo thồ nặng quá, đã còng rạp xuống. Người chị dâu đến cởi trói cho Mị. Sợi dây gai dưới bắp chân vừa lỏng ra, Mị ngã sụp xuống. Chị dâu nói khẽ vào tai Mị:

- Mị! Đi hái thuốc cho chồng mày.

Mị quên cả đau, đứng lên. Nhưng không nhích chân lên được, Mị phải ôm vai chị dâu, hai người khỗ sở dìu nhau bước ra. Trong khi đi vào rừng tìm lá thuốc, Mị nghe chị dâu nói lại, mới biết chuyện A Sử đi chơi bị đánh vỡ đầu.

Nửa đêm qua, A Sử vào làng tìm đến đám chơi có tiếng sáo, tiếng khèn. Nhiều trai làng ấy và các làng khác đã tới, chơi quay, thổi sáo suốt ngày, chập tối vừa xong châu rượu trong nhà, bây giờ vẫn còn chưa chịu tan về. Lúc A Sử và chúng bạn kéo đến thì không còn ai chơi trong nhà nữa, vì bố mẹ và người trong nhà ấy đã đi ngủ. Nhưng người ra người vào còn dập dìu quanh ngõ. A Sử đứng ngoài, tức lắm. Nó bàn với một lũ khác, dọa đánh bọn con trai lạ vẫn bám quanh

nhà đã khiến cho bọn A Sử bị vướng không thể vào được. Bọn A Sử ném đá vào vách. Ông bố trong nhà ra chửi. Bọn A Sử vẫn ném. Ông lão không dám ra nữa, liền vào trong cửa, bắn ra hai phát súng. Thế là tan những đám hẹn. Nhưng cũng chưa người trai nào chịu về. Họ lại tản vào các nhà quen trong xóm. Để đợi sáng mai lại lên sân đánh pao với con gái trong xóm.

Bọn A Sử cũng không chịu để cánh kia yên. Sáng sớm, khi họ vừa kéo ra đầu ngõ, bè lũ bạn A Sử đã kéo đến gây sự. A Sử đi trước, nạm vòng bạc ở cổ rủ xuống những tua chỉ xanh đỏ mà chỉ riêng con cái nhà quan trong làng mới được đeo. A Sử hùng hổ bước ra. Bọn kia đứng đôn cả lại, xông xao:

- Lũ phá đám ta đêm qua đây rồi.

- A Phủ đâu? A Phủ đánh chết nó đi!

Một người to lớn chạy vụt ra vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử. Con quay gỗ ngát lảng vào giữa mặt. Nó vừa kịp bung tay lên, A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo dập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp. Người làng nghe tiếng hò hét đổ ra. Thấy vậy, bọn trai làng lạ tản hết lên rừng. Mấy người đuổi đón đầu A Phủ. A Phủ bị bắt sống, trói gô chân tay lại. Vừa lúc thống lí Pá Tra tới. Chúng nó xọc ngang cái gậy, khiêng A Phủ mang về ném xuống giữa nhà thống lí.

Mị đi hái được lá thuốc về, thấy trong nhà càng đông hơn lúc nãy. Ngoài sân, dưới gốc đào lại buộc thêm mấy con ngựa lạ. Mị đi cửa sau vào, lé mắt nhìn thấy một người to lớn quỳ trong góc nhà. Mị đoán đấy là A Phủ.

Bọn chức việc khắp vùng Hồng Ngải đến nhà thống lí Pá Tra dự đám xử kiện. Các lí dịch, quan làng, thống quán, xéo phải đội mũ, quần khăn, xách gậy cưỡi ngựa kéo đến xử kiện và ăn cỗ.

Trong nhà thống lí đã bày năm cái bàn đèn. Khói thuốc phiện tuôn ra các lỗ cửa sổ tun hút xanh như khói bếp. Cả những người chức việc bên làng A Phủ cũng tới. Nhưng chỉ bọn con trai làng ấy phải ngồi khoanh tay cạnh A Phủ vì họ bị gọi sang hầu kiện, còn bọn chức việc thì nằm dài cả bên khay đèn. Suốt từ trưa

cho tới hết đêm, mấy chục người hút. Trên nhất là thống lí Pá Tra, thống lí Pá Tra hút xong một lượt năm điếu, đến người khác hút, lại người khác hút, cứ thế lần lượt xuống tới bọn đi gọi người về dự tiệc. Chỉ có đàn bà ngồi trong buồng hoặc đi lại bên ngoài dòm ngó đám xử kiện và A Phủ quỳ chịu tội ở xó nhà, là không được dự tiệc hút ấy. Lúc một loạt người vừa hút xong, Pá Tra ngồi dậy, vuốt ngược cái đầu trọc dài, kéo đuôi tóc ra đằng trước, cất giọng lè nhè gọi:

- Thằng A Phủ ra đây.

A Phủ ra quỳ giữa nhà. Lập tức, bọn trai làng xô đến, trước nhất, chấp tay lay lia lia tên thống lí Pá Tra rồi quay lại đánh A Phủ. A Phủ quỳ chịu đòn, chỉ im như cái tượng đá.

Cứ mỗi đợt bọn chức việc hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ giữa nhà, lại bị người xô đến đánh. Mặt A Phủ sưng lên, môi và đuôi mắt giập chảy máu. Người thì đánh, người thì quỳ lạy, kể lể, chửi bới. Xong một lượt đánh, kể, chửi, lại hút. Khói thuốc phiện ngào ngạt tuôn qua các lỗ cửa sổ. Rồi Pá Tra lại ngóc cổ lên, vuốt tóc, gọi A Phủ... Cứ như thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút.

Trong buồng bên cạnh, Mị cũng thức suốt đêm im lặng ngồi xoa thuốc dầu cho chồng. Lúc nào Mị mỏi quá, cựa mình, thì những chỗ lằn trói trong người lại đau ê ẩm. Mị lại gục đầu nằm thiếp đi. Khi đó, A Sử bèn đạp chân vào mặt Mị. Mị choàng thức, lại nhặt nắm lá thuốc, xoa đều đều trên lưng chồng. Ngoài nhà vẫn rên lên từng cơn kéo thuốc phiện, như những con mọt nghiêng gổ kéo dài, giữa tiếng người khóc, tiếng người kể lờ xào, và tiếng đám đánh huỳnh huých. Sáng hôm sau thì đám kiện đã xong. Một số người, chẳng biết từ bao giờ, đã ngủ ngáy ngay bên khay đèn. Bọn xéo phải đang bắc cái chảo đồng và xách ấm nước ra nấu thêm lạng thuốc để hút thêm ban ngày cho các quan làng thật tỉnh, các quan làng còn một tiệc ăn cỗ nữa.

Thống lí Pá Tra mở tráp, lấy ra một trăm đồng bạc hoa xoè bày lên mặt tráp, rồi nói:

- Thằng A Phủ đánh người thì làng xử mày phải nộp vạ cho người phải mày đánh là hai mươi đồng, nộp cho thống quán năm đồng, mỗi xéo phải hai đồng, mỗi người đi gọi các quan làng về hầu kiện năm hào. Mày phải mất tiền mời các quan hút thuốc từ hôm qua tới nay. Lại mất con lợn hai mươi cân, chốc nữa mỗ để các quan làng ăn vạ mày. A Phủ, mày đánh con quan làng, đáng nhẽ làng xử mày tội chết, nhưng làng tha cho mày được sống mà nộp vạ. Cả tiền phạt, tiền thuốc, tiền lợn, mày phải chịu một trăm bạc trắng. Mày không có trăm bạc thì tao cho mày vay để mày ở nợ. Bao giờ có tiền giả thì tao cho mày về, chưa có tiền giả thì tao bắt mày ở làm con trâu, con ngựa cho nhà tao. Đòi mày, đòi con, đòi cháu mày tao cũng bắt thế, bao giờ hết nợ tao mới thôi. A Phủ! Lại đây nhận tiền quan cho vay.

A Phủ lê hai cái đầu gối sung bạnh lên như mặt hổ phù. A Phủ cúi sờ lên đồng bạc trên tráp, trong khi Pá Tra đốt hương, làm rằm khẩn gọi ma về nhận mặt người vay nợ. Pá Tra khẩn xong, A Phủ cũng nhật xong bạc, nhưng nhật xong lại để ngay cả xuống mặt tráp. Rồi Pá Tra lại trút cả bạc vào trong tráp.

Con lợn vừa mua về cho A Sử thết làng ăn vạ đã kêu eng éc ngoài sân. Từ lúc đếm tiền rồi, A Phủ không phải quỳ, phải đánh nữa. A Phủ đứng lên cầm con dao, chân đau bước tập tễnh, cùng với mấy trai làng, ra chộc tiết làm thịt lợn hầu làng. Trong nhà, thuốc phiện vẫn hút rào rào.

Thế là từ đấy A Phủ phải đi ở trừ nợ cho nhà quan thống lí Pá Tra. Đốt rừng, cày nương, cuốc nương, săn bò tót, bẫy hổ, chăn bò, chăn ngựa, quanh năm một thân một mình bôn ba rong ruổi ngoài gò ngoài rừng. A Phủ đương tuổi sức lực. Công việc làm hay đi săn, cái gì cũng làm phăng phăng. Không còn có lúc nào trở về làng bên. Nhưng A Phủ cũng chẳng muốn trở về làm gì bên ấy nữa.

A Phủ cũng không phải người làng bên ấy. Bố mẹ đẻ A Phủ ở Háng-bla. Năm xưa, làng Háng-bla phải một trận bệnh đậu mùa, nhiều trẻ con, cả người lớn, chết, có nơi chết cả nhà. Anh của A Phủ, em A Phủ chết, bố mẹ A Phủ cũng chết. Còn sót lại có một mình A Phủ. Làng chết và đói nhiều quá, có người làng đói bụng bắt A Phủ đem xuống bán đổi lấy thóc của người Thái dưới cánh đồng,

A Phủ mới mười tuổi, nhưng A Phủ gan bướng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp. A Phủ trốn lên núi, lưu lạc đến Hồng Ngài. Đi làm cho nhà người, lần nữa mùa này sang mùa khác chẳng bao lâu A Phủ đã lớn, đã biết đục lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo. A Phủ khoẻ, chạy nhanh như ngựa, con gái trong làng nhiều người mê, nhiều người nói: “Đứa nào được A Phủ cũng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu”. Người ta ao ước đùa thế thôi chứ phép rệu cũng chẳng to hơn phép làng, còn tục lệ cưới xin, mà A Phủ thì không có bố mẹ, không có ruộng, không có bạc, A Phủ không thể lấy nổi vợ. Tuy nhiên, đang tuổi chơi, trong ngày Tết đến, dù A Phủ chẳng có quần áo mới như nhiều trai khác, A Phủ chỉ có độc một chiếc vòng vĩa lẫn trên cổ, A Phủ cũng cứ cùng trai làng đem sáo, khèn, đem con quay và quả pao, quả yến đi tìm người yêu ở các làng trong vùng.

Vì thế mà sinh sự đánh nhau ở Hồng Ngài.

(Lược một đoạn: Khi đó đang đói rừng, hổ gấu từng đàn ra phá nương, bắt bò ngựa. A Phủ trong lúc trông bò ngựa vì mãi mê bẫy nhím đã để hổ bắt mất một con bò. A Phủ bị thống lí Pá Tra bắt trói đứng vào một cây cột trong góc nhà bằng dây mây quấn từ chân đến vai, chờ khi nào bắn được hổ mới tha. Nhưng A Sử và lính đồng của thống lí không lòng bắn được hổ, A Phủ vẫn bị trói.)

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mị cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mị đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy sáng Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chớp mắt được từng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn

lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên, thì Mị trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên, Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi, cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình, Mị lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mị cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi ngay...”, rồi Mị nghẹn lại. A Phủ bỗng khuyu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

A Phủ chột hiểu.

Người đàn bà chèo chèo đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: “Đi với tôi”. Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

(Lược phần cuối: Hai người thành vợ chồng và trốn sang Phiêng Sa. Quân Pháp

tràn tới, dân Phiêng Sa lại hoang mang lo sợ. A Châu, cán bộ Đảng đã tìm đến.

A Phủ kết nghĩa anh em với A Châu. Rồi A Phủ trở thành tiểu đội trưởng du

kích, cùng với Mị và đồng đội bảo vệ quê hương.)

1953